TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 9/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B - Sinh ngày 10/7/1996, tại xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thị xã N, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Ch - Sinh năm 1967 và con bà: Trần Thị H - Sinh năm 1971; Có vợ: Đinh Thị Kim C – Sinh năm: 2003; Có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Anh Lê Huy Th- Sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

** Người có quyền lợi quan*:

1. Bà Trần Thị L - Sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 729 đường L, khu phố Đ, thị trấn N, huyện Nông Cống

2. Ông Nguyễn Văn Ch – Sinh năm: 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/02/2023, Nguyễn Văn B, sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã C, thị xã N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 36B3 - 887.42 đi từ khu vực chợ kho thuộc phường H, thị xã N về nhà. Khi đi đến tổ dân phố Th, phường T, thị xã N, B dừng xe đi vào cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Lê Huy Th mua nước uống. Vào bên trong cửa hàng, thấy không thấy ai, cửa phòng khách không khóa nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B đi vào trong phòng ngủ thấy có 01 chiếc rương gỗ để ở góc phòng, nghĩ trong rương có tài sản nên B bê chiếc rương ra ngoài để phía sau xe mô tô rồi điều khiển xe chạy theo hướng đường 512 đến khu vực cầu Phú Long thuộc thôn 8, xã Đ, thị xã N. Thấy đoạn đường vắng, nên B dừng xe, bê chiếc rương gỗ xuống đường lấy đá đập vỡ ổ khóa, thấy bên trong có một số quần áo đã cũ, 01 bộ hồ sơ mua bán đất (phô tô), gồm 01 hợp đồng dân sự mua bán đất, 01 hóa đơn mua bán đất và 01 giấy chuyển nhượng đất, tất cả đều mang tên ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1948, ở tổ dân phố Th, phường T, thị xã N và một chiếc hộp nhựa, bên trong hộp có 01 sợi dây chuyền vàng, B lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi áo, sau đó đem chiếc rương gỗ bên trong có quần áo, giấy tờ và chiếc hộp nhựa ném xuống hồ Hao Hao rồi đi xe về nhà ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 27/02/2023, B đi xe mô tô trên đến cửa hàng vàng bạc Huệ L ở số nhà 729 đường Lam Sơn, khu phố Đông Hòa, thị trấn Nông Cống bán sợi dây chuyền cho bà Trần Thị L, chủ cửa hàng được số tiền 25.650.000 đồng, B chuyển 20.000.000 đồng vào số tài khoản 2600205539503 của mình ở Ngân hàng Agribank, chi nhánh Nông Cống và số còn lại 5.650.000 đồng B lấy tiền mặt để chi tiêu.

Đến 23 giờ ngày 27/02/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên B đã đến Công an xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và giao nộp số tiền 3.000.000 đồng là tiền bán dây chuyền vàng còn lại và chiếc xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 36B3 - 887.42 kèm theo bản pho to chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017055 mang tên Dương Văn Th; 01 đôi dép màu xanh xám; 01 áo khoác màu đen; 01 áo phông dài tay màu trắng và 01 quần dài màu xanh rêu là phương tiện và trang phục B sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (BL 44, 45).

Quá trình điều tra, bà Trần Thị L giao nộp 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có các đốt được nối với nhau có khối lượng 15,00 gam (04 chỉ) và 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình trái tim có khối lượng 3,75 gam (01 chỉ).

Tại Bản kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 06/3/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế dạng các mắt xích hình bầu dục nối với nhau có tổng khối lượng 15,00 gam (04 chỉ) là vàng (Au), hàm lượng Au là 99,92%; 01 mặt dây chuyền kim loại

màu vàng được chế dạng hình trái tim, có khối lượng 3,75 gam (01 chỉ) là vàng (Au), hàm lượng Au là 99,89%.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2023, Hội đồng định giá tài sản thị xã Nghi Sơn kết luận: Sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng của anh Lê Huy Th bị mất trộm nêu trên, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 26.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp tài sản của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc rương gỗ và một số quần áo cũ, 01 bộ hồ sơ mua bán đất phô tô, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả. Về giá trị của những tài sản này, quá trình điều tra anh Lê Huy Thành khai báo những tài sản này đã cũ, không còn giá trị nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá tài sản.

Đối với bà Trần Thị L là người đã mua sợi dây chuyền vàng mà B đã trộm cắp, quá trình điều tra xác định, khi mua sợi dây chuyền này bà L không biết đây là tài sản trộm cắp và ngay sau khi biết thông tin về nguồn gốc sợi dây chuyền, bà Lương đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra, vì vậy hành vi của bà L không cấu thành tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Văn Chinh (bố đẻ của bị can B), là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 36B3 - 887.42, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên ông Ch mua của ông Dương Văn Th, trú tại thôn P, xã C, thị xã Nghi Sơn để làm phương tiện đi lại, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 26/02/2023, Nguyễn Văn B mượn xe của ông để đi làm; việc B sau đó đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội ông Ch không biết, nên ông Ch không có lỗi.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có các đốt được nối với nhau có khối lượng 15,00 gam (04 chỉ); 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình trái tim có khối lượng 3,75 (01 chỉ) gam (do bà Trần Thị L giao nộp);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 36 B3 - 887.42; 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017055 mang tên Dương Văn Th; 01 đôi dép màu xanh xám; 01 áo khoác màu đen; 01 áo phông dài tay màu trắng và 01 quần dài màu xanh rêu và số tiền 3.000.000 đồng;

Sau khi giám định và định giá tài sản, xác minh nguồn gốc phương tiện, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho người bị hại là anh Lê Huy Th sợi dây chuyền kèm theo mặt dây chuyền vàng nêu trên; trả lại cho bị can Nguyễn Văn B số quần áo và đôi dép đã thu giữ.

Còn lại số tiền 3.000.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 36B3 - 887.42 có liên quan đến hành vi phạm tội của đang được B quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và bà Trần Thị L cũng đã được gia đình Nguyễn Văn B bồi hoàn lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản B trộm cắp nên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSNS ngày 25/5/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn B .

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho anh Lê Huy Th sợi 01 sợi dây chuyền vàng, có các đốt được nối với nhau có khối lượng 15,00 gam (04 chỉ); 01 mặt dây chuyền vàng hình trái tim có khối lượng 3,75 (01 chỉ). Anh Thành đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Bị cáo Nguyễn Văn B đã trả lại cho bà Trần Thị L 25.650.000 đồng, đây là tiền bà L đã bỏ ra mua tài sản B trộm cắp, bà L đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo B 3.000.000đ và trả lại cho ông Nguyễn Văn Ch 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 36B3 - 887.42 vì ông Ch không biết bị cáo dùng để đi thực hiện hành vi trộm cắp.

- Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện khắc phục hậu quả; Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là sai trái không thể trốn tránh pháp luật được nên bị cáo đã đến Công an xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, được sư đoàn bộ binh 324 tặng giấy khen. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định; là người dân lao động nên nhận thức pháp luật ít nhiều còn hạn chế, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đủ răn đe, giáo dục bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho anh Lê Huy Th sợi 01 sợi dây chuyền vàng, có các đốt được nối với nhau có khối lượng 15,00 gam (04 chỉ); 01 mặt dây chuyền vàng hình trái tim có khối lượng 3,75 (01 chỉ). Anh Thành đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Bị cáo Nguyễn Văn B đã trả lại cho bà Trần Thị L 25.650.000 đồng, đây là tiền bà L đã bỏ ra mua tài sản B trộm cắp, bà L đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Trả lại cho bị cáo B 3.000.000đ vì đây là tiền của bị cáo cơ quan điều tra thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn Ch 01 (một) chiếc xe môtô 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe: EXCITER, màu sơn: xanh - trắng, số máy 55P1-422248, số khung RLCE55P10EY422225, dung tích 135cm^3, biển kiểm soát : 36B3- 887.42 (không thu hồi đăng ký xe) vì ông Ch không biết bị cáo dùng để đi thực hiện hành vi trộm cắp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn B .

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho anh Lê Huy Th sợi 01 sợi dây chuyền vàng, có các đốt được nối với nhau có khối lượng 15,00

gam (04 chỉ); 01 mặt dây chuyền vàng hình trái tim có khối lượng 3,75 (01 chỉ). Anh Thành đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Bị cáo Nguyễn Văn B đã trả lại cho bà Trần Thị L 25.650.000 đồng, đây là tiền bà Lương đã bỏ ra mua tài sản B trộm cắp, bà L đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Trả lại cho bị cáo B 3.000.000đ được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong có chữ ký của Lê Đình Bắc, Đinh Huy Hùng, Lê Ngọc Anh, Phạm Văn Bình và có các hình dấu của Công An xã Các Sơn *(Theo biên bản giao nhận tài sản số 08/2023/BBBG-KBNS và phiếu nhập kho lập ngày 15/03/2023 của kho bạc Nhà Nước Nghi Sơn)*.

Chi Cục thi hành án dân sự Thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm liên hệ làm thủ tục với Kho bạc Nhà nước Thị xã Nghi Sơn để xử lý số tiền trên theo quy định của pháp luật.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn Ch 01 (một) chiếc xe motô 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe: EXCITER, màu sơn: xanh - trắng, số máy 55P1-422248, số khung RLCE55P10EY422225, dung tích 135cm^3, biển kiểm soát : 36B3- 887.42 (không thu hồi đăng ký xe) vì ông Ch không biết bị cáo dùng để đi thực hiện hành vi trộm cắp.

(Theo phiếu nhập kho NK 2023/46 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án thị xã Nghi Sơn)

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và ông Ch, vắng mặt anh Th và bà L tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tĩnh **Lê Thị Lâm** **Lê Thị Hạnh**